



PHIẾU BÀI TẬP ÔN TẬP

PHÉP NHÂN - PHÉP CHIA

♥ Môn Toán - Lớp 3 ♥

Họ và tên:

Lớp:

Ngày: / /



1

Tính nhẩm.

Hãy tìm kết quả đúng cho mỗi phép tính.

$3 \times 7 = \square$

$18 : 3 = \square$

$6 \times 9 = \square$

$4 \times 6 = \square$

$42 : 6 = \square$

$72 : 9 = \square$

$8 \times 5 = \square$

$56 : 8 = \square$

$5 \times 8 = \square$

$9 \times 4 = \square$

$63 : 7 = \square$

$54 : 6 = \square$

2

Tính giá trị biểu thức.

Hãy tính giá trị của mỗi biểu thức.



a) $4 \times 7 + 12 = \dots\dots\dots$

f) $56 : 7 \times 6 = \dots\dots\dots$

b) $36 : 6 \times 5 = \dots\dots\dots$

g) $5 \times 9 + 30 = \dots\dots\dots$

c) $8 \times 6 - 24 = \dots\dots\dots$

h) $81 : 9 + 14 = \dots\dots\dots$

d) $72 : 8 + 15 = \dots\dots\dots$

i) $6 \times 8 - 29 = \dots\dots\dots$

e) $9 \times 3 - 17 = \dots\dots\dots$

j) $45 : 5 \times 4 = \dots\dots\dots$

3

Tìm x.

Điền số thích hợp vào ô trống.



a) $x \times 6 = 48$

b) $x : 7 = 8$

c) $9 \times x = 54$

d) $x : 5 = 9$

e) $7 \times x = 63$

g) $x : 6 = 7$

x =

x =

x =

x =

x =

x =

4

Giải bài toán.

Khoanh vào đáp án đúng.

- a) Mỗi hộp có 6 chiếc bút. 7 hộp như thế có bao nhiêu chiếc bút?

A. 36 B. 42 C. 48 D. 54

- b) Có 8 thùng, mỗi thùng có 9 quả cam. Hỏi tất cả có bao nhiêu quả cam?

A. 63 B. 72 C. 81 D. 90

- c) 45 chiếc kẹo chia đều vào 5 túi. Mỗi túi có bao nhiêu chiếc kẹo?

A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

- d) Một cửa hàng có 72 quyển vở. Cửa hàng đã bán đi 8 quyển vở. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu quyển vở?

A. 56 B. 60 C. 64 D. 68

♥ Cố gắng nhé! ♥



LIVEWORKSHEETS